

Số: 906 /QĐ-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tiêu chí và thang điểm đánh giá thi đua các đơn vị
thuộc các cụm thi đua ngành Giáo dục và Đào tạo**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 5 Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định 38/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Bộ tiêu chí Thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo được áp dụng kể từ năm học 2019-2020.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 1121/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng Sở, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Công thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Lệ Giang

TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM
Đánh giá thi đua các đơn vị thuộc các Cụm thi đua
ngành Giáo dục và Đào tạo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 906/QĐ-SGDĐT
ngày 15/10/2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Tiêu chí và thang bảng điểm đánh giá thi đua các đơn vị thuộc Cụm phòng Giáo dục và Đào tạo

Nội dung tiêu chí		Điểm chuẩn	Tự chấm	Căn cứ chấm	Cụm chấm	Ghi chú
I	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (do Sở GDĐT thực hiện giám sát)	50.0				
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50.0				
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	25.0				
II	Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội	50.0		Kết quả thực hiện minh chứng thông qua báo cáo		Đánh giá việc triển khai thực hiện tại cơ quan Phòng GDĐT
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các văn bản của ngành.	10.0				
2	Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	5.0				
3	Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.	5.0				
4	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch đúng quy định	10.0				
5	Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.	5.0				
6	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.	5.0				
7	Thực hiện cải cách hành chính, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo	10.0				
III	Thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển giáo dục	135.0		Kết quả thực hiện minh chứng thông qua báo cáo		Đánh giá việc triển khai thực hiện trong toàn ngành GDĐT các huyện, thị xã, thành phố.
1	Giáo dục Mầm non	25.0				
1.1	Triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo định kỳ có chất lượng, đúng thời hạn; chủ động sáng tạo trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương.	2.0				
1.2	Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ theo quy định và có chính sách đặc thù của địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng, đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn	3.0				

	Hiệu trưởng.				
1.3	Lồng ghép có hiệu quả chương trình, dự án để tăng cường cơ sở vật chất; đảm bảo đủ đồ _ung, đồ chơi, công trình vệ sinh nước sạch, bếp ăn an toàn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia.	4.0			
1.4	Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường. củng cố, phát triển, quy ,mô trường lớp, phát triển loại hình trường ngoài công lập.	3.0			
1.5	Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và béo phì so với đầu năm học. triển khai có hiệu quả chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, trường.	4.0			
1.6	Tăng tỷ lệ trường thực hiện tự đánh giá, đánh giá ngoài. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 3 công khai trong các cơ sở giáo dục mầm non. Có biện pháp quản lý cơ sở giáo dục mầm non, đặc biệt cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.	3.0			
1.7	Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ theo quy định. Quan tâm đến giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Có giải pháp tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số.	3.0			
1.8	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non.	3.0			
2	Giáo dục Tiểu học	25.0			
2.1	Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương. Có giải pháp cụ thể nâng cáo chất lượng, hiệu quả giáo dục.	4.0			
2.2	Đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác góp phần nêu cao hiệu quả, chất lượng dạy học. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống một cách thiết thực, hiệu quả.	4.0			
2.3	Nâng cao chất lượng dạy học tin học, ngoại ngữ (đặc biệt là Tiếng Anh). Có giải pháp phù hợp nâng tỉ lệ học sinh các lớp 3,4,5 được học Tiếng Anh, tin học; học sinh lớp 1 và 2 (ở những cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện và học sinh có nhu cầu) được học tự chọn môn Tiếng Anh, Tin Học.	3.0			

2.4	Có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.	3.0				
2.5	Phát triển đội ngũ, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và tỉ lệ giáo viên/lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	3.0				
2.6	Đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.	3.0				
2.7	Duy trì, nâng cao chất lượng, mức độ đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, hạn chế tối đa học sinh bỏ học. Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng, tỷ lệ trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia. Nâng cao chất lượng và tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.	3.0				
2.8	Thực hiện đúng, nghiêm các quy định trong công tác thi đua, khen thưởng kiểm tra đánh giá học sinh, kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, trường chuẩn Quốc gia và các công tác khác đảm bảo đúng thực chất không chạy theo thành tích. Thực hiện kiểm tra chất lượng giáo dục tiểu học theo quy định.	2.0				
3	Giáo dục trung học cơ sở	35.0				
3.1	Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh gắn với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng.	5.0				
3.2	Thực hiện quy chế dân chủ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, phương pháp giáo dục tích cực, biện pháp phòng chống bạo lực học đường.	5.0				
3.3	Thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các biện pháp phòng chống tình trạng phóng điểm, bệnh thành tích trong giáo dục.	5.0				
3.4	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp giáo dục, dạy học tích cực.	5.0				
3.5	Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở; giáo dục chuyên biệt; giáo dục hướng nghiệp.	5.0				
3.6	Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; đặc biệt là Tiếng Anh.	5.0				
3.7	Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học	5.0				

	và quản lí giáo dục.				
4	Giáo dục thường xuyên	15.0			
4.1	Thực hiện hiệu quả việc xây dựng xã hội học tập; củng cố kết quả xóa mù chữ.	5.0			
4.2	Đa dạng hóa nội dung chương trình giáo dục ở nhiều lĩnh vực, thu hút nhiều người tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục thường xuyên.	3.0			
4.3	Đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học.	2.0			
4.4	Phối hợp tốt với Sở trong công tác rà soát cấp phép hoạt động các trung tâm tin học và ngoại ngữ.	5.0			
5	Giáo dục dân tộc	5.0			
	Thực hiện tốt chế độ, chính sách theo quy định, tham mưu ban hành các chính sách của địa phương về giáo dục dân tộc.	5.0			
6	Giáo dục chính trị tư tưởng và công tác học sinh, sinh viên	10.0			
6.1	Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	2.5			
6.2	Triển khai hiệu quả các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội; không để xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật.	2.5			
6.3	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tăng cường nề nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác đoàn, đội trong trường học; các trường học xây dựng bộ quy tắc ứng xử, thực hiện thiết thực, hiệu quả.	2.5			
6.4	Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh.	2.5			
7	Giáo dục thể chất và y tế trường học	10.0			
7.1	Đảm bảo 100% số trường thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục.	1.5			
7.2	Có ít nhất 90% số trường trở lên duy trì thường xuyên tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và có tổ chức giải thể thao cấp trường cho học sinh; có tham gia giải thể thao cấp tỉnh.	1.5			
7.3	Có 100% số trường có kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.	2.0			
7.4	Có ít nhất 100% số trường có đội ngũ giáo viên thể dục đủ về số lượng và đạt tiêu chuẩn, trình độ đào tạo theo quy định; 100% cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức đánh giá, xếp loại thể lực học sinh.	1.0			
7.5	100% số trường có tổ chức bán trú thực hiện tốt bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng; 90% số trường học có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh hợp vệ sinh; 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.	2.0			

7.6	Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục phổ thông không để xảy ra ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng và không có trẻ em, học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học.	2.0				
8	Công tác kế hoạch tài chính	10.0				
8.1	Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; lập và nộp kế hoạch đúng hạn; thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch hàng năm; thực hiện chính sách kịp thời và đầy đủ.	3.0				
8.2	Chấp hành đúng các quy định chính sách pháp luật về phí, lệ phí, không để xảy ra tình trạng lạm thu; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý tài chính, chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án ODA; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo.	5.0				
8.3	Phát triển quy mô giáo dục ngoài công lập; kết quả huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục và đào tạo; sự tham gia của cộng đồng xã hội.	2.0				
IV	Công tác văn phòng và công tác phối hợp với Sở GDĐT	30.0				
1	Có chương trình, kế hoạch công tác năm học, học kỳ, tháng, tuần.	5.0				
2	Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động của ngành và của cơ quan, đảm bảo an ninh, an toàn cơ quan.	5.0				
3	Phối hợp đầy đủ, kịp thời cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo thống kê, tổng hợp định kỳ và đột xuất đầy đủ, chất lượng và đúng thời gian theo quy định của Sở.	10.0				
4	Phòng giáo dục và đào tạo thực hiện tốt công tác kiểm tra; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng chống tham nhũng trong xử lý các việc sai phạm, tiêu cực về giáo dục trên địa bàn.	10.0				
V	Công tác thi đua, khen thưởng	30.0		Kết quả thực hiện minh chứng thông qua báo cáo		
1	Tổ chức triển khai, hướng dẫn đăng ký và tổng kết thi đua cho các đơn vị trường học.	5.0				
2	Triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”.	6.0				
3	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung tay xây dựng nông thôn mới”.	6.0				
4	Thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gương người tốt, định kỳ 6 tháng có báo cáo gửi về Sở theo đúng quy định	6.0				
5	Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo, nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đúng quy định.	5.0				
6	Đảm bảo tỷ lệ khen thưởng giáo viên, người lao động đạt từ 2/3 trở lên	2.0				
Tổng điểm (I), (II), (III), (IV) và (V) đối với đơn vị có tiêu chí Giáo dục dân tộc		295.0				

Tổng điểm (I), (II) và (III), (IV) và (V) đối với đơn vị không tính tiêu chí Giáo dục dân tộc IV.5		290.0				
VI	Điểm thưởng/ điểm trừ/ điểm phạt/điểm liệt (*)					
Tổng điểm (I), (II), (III), (IV), (V) và (VI)						

(*) 1. Điểm thưởng (không quá 20 điểm)

+ Trong năm học, đơn vị nào có mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được Sở GDĐT chọn giới thiệu tham gia các Hội nghị điển hình tiên tiến cấp ngành, tỉnh và Bộ GDĐT hoặc được chọn đăng website Sở, gửi Bộ GDĐT được cộng 03 điểm/gương; 05 điểm/mô hình, cách làm. (Số điểm cộng không vượt quá 13 điểm).

+ Đối với những chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm học, mỗi 1% vượt của 1 chỉ tiêu được cộng 0,5 điểm (Số điểm cộng không vượt quá 01 điểm).

+ Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu: cộng 03 điểm.

+ Tham gia các Hội thi do ngành phát động, tổ chức đạt giải (từ giải 3 trở lên): cộng 03 điểm.

2. Điểm trừ

Đối với điểm trừ về chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng (căn cứ vào thông báo kết quả thẩm định hồ sơ khen thưởng của Sở GDĐT): trừ vào điểm của năm học liền kề. Cụ thể như sau:

- Trình khen thưởng do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định:
 - ✓ Sai sót nội dung đề nghị khen thưởng: giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị, thành tích...đề nghị điều chỉnh sau khi ban hành quyết định: trừ 02 điểm/trường hợp.
- Khen thưởng cấp Bộ GDĐT
 - ✓ Sai sót nội dung đề nghị khen thưởng: giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị, thành tích...đề nghị điều chỉnh sau khi trình Bộ GDĐT: trừ 03 điểm/trường hợp.

3. Điểm phạt: Đối với những trường hợp đánh giá không trung thực sẽ được chấm lại theo quy định, đồng thời bị phạt gấp đôi số điểm do không trung thực mà có.

Ví dụ: Đơn vị A có 01 viên chức vi phạm kỷ luật khiển trách nhưng đơn vị A không tự giác trừ điểm. Khi bị phát hiện, đơn vị A sẽ nhận điểm trừ và điểm phạt như sau:

- Điểm trừ: 2 điểm

- Điểm phạt: 2 điểm x 2 = 4 điểm

Vậy tổng điểm đơn vị A bị trừ là 6 điểm

4. Điểm liệt: không đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị có cá nhân, tập thể vi phạm tham nhũng, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm đạo đức công vụ có kết luận của cấp có thẩm quyền.

Lưu ý: Các đơn vị được suy tôn Nhất, Nhì, Ba của cụm phải đạt được các điều kiện sau:

- Mức đánh giá công vụ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Tổng số điểm tối thiểu các tiêu chí:

+ Đối với đơn vị có tiêu chí Giáo dục dân tộc: 265 điểm

+ Đối với đơn vị không có tiêu chí Giáo dục dân tộc: 260 điểm

- Chọn điểm từ trên cao xuống thấp.

II. Tiêu chí và thang bảng điểm đánh giá thi đua các đơn vị thuộc Cụm các trường THPT công lập và các đơn vị trực thuộc

Nội dung tiêu chí		Điểm chuẩn	Tự chấm	Căn cứ chấm	Cụm chấm
I	Kết quả đánh giá công vụ	50.0		QĐ của Sở	
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	50.0			
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	25.0			
II	Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội (minh chứng cụ thể trong báo cáo)	50.0		Kết quả thực hiện thể hiện chi tiết trong báo cáo	
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các văn bản của ngành.	10.0			
2	Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	5.0			
3	Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh.	5.0			
4	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch đúng quy định	10.0			
5	Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.	5.0			
6	Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.	5.0			
7	Thực hiện cải cách hành chính, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo	10.0			
III.	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể vững mạnh	15.0		Chứng nhận của các tổ chức	
1	Tổ chức Đảng hoạt động đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch, vững mạnh	5.0			
2	Tổ chức công đoàn hoạt động đạt Công đoàn vững mạnh	5.0			
3	Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động đạt danh hiệu xuất sắc	5.0			
IV	Thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển giáo dục	205.0		Kết quả thực hiện thể hiện chi tiết trong báo cáo	
1	Phong trào “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016 – 2020 do Bộ GDĐT phát động	95.0			
1.1	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	10.0			
1.2	Xây dựng môi trường giáo dục mở, xanh, sạch đẹp, thân thiện, an toàn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	20.0			
a	Đảm bảo trường học thân thiện; thực hiện chương trình giáo dục phù hợp, gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng	4.0			
b	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	3.0			
c	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ,	3.0			

	câu lạc bộ cho học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, khởi nghiệp				
d	Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh	3.0			
đ	Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và an ninh trường học; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng và không có học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học.	7.0			
1.3	Kết quả thực hiện công tác giáo dục chuyên biệt; giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông	5.0			
1.4	Thực hiện công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các biện pháp phòng chống tình trạng phồng điểm, bệnh thành tích trong giáo dục.	10.0			
1.5	Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra và đánh giá và quản lý giáo dục.	15.0			
1.6	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh (sáng kiến kinh nghiệm; sáng tạo khoa học kỹ thuật...)	10.0			
1.7	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học), kiểm định chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp giáo dục, dạy học tích cực.	15.0			
1.8	Thực hiện các giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo để mở rộng và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ.	5.0			
1.9	Đối với các trường chuyên biệt và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi: có các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục đặc thù; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.	5.0			
2.	Phong trào thi đua “Toàn tình chung sức xây dựng nông thôn mới” do tỉnh phát động	20.0			
2.1	Tỷ lệ học sinh bỏ học không vượt quá 1% (có kế hoạch vận động học sinh ra lớp)	7.0			
2.2	Có kế hoạch xây dựng, duy trì chuẩn quốc gia	8.0			
2.3	Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%	5.0			
3	Bồi dưỡng và đào tạo giáo viên	10.0			
3.1	Có kế hoạch bồi dưỡng 100% CBGV đạt chuẩn theo quy định.	5.0			
3.2	Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn do ngành tổ chức.	5.0			
4	Công tác tuyển sinh	10.0			
	Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy chế	10.0			
5	Công tác kế hoạch tài chính	20.0			
5.1	Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định	5.0			
5.2	Công tác tự kiểm tra tài chính.	5.0			
5.3	Quản lý thu – chi tài chính, tài sản, các báo cáo có liên quan đến công tác tài chính.	5.0			

5.4	Thực hiện chế độ công khai đầy đủ, đúng quy định	5.0		
6	Công tác cơ sở vật chất	15.0		
6.1	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tốt các hoạt động dạy và học của đơn vị	5.0		
6.2	Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phòng chống cháy, nổ.	5.0		
6.3	Có đủ công trình nước sạch, nhà vệ sinh theo quy định	5.0		
7	Công tác quản lý	35.0		
7.1	Thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ liên quan đến công chức, viên chức	5.0		
7.2	Thực hiện tốt việc quản lý tài chính	5.0		
7.3	Thực hiện tốt việc quản lý cơ sở vật chất của đơn vị, không để xảy ra mất cắp	5.0		
7.4	Thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn	5.0		
7.5	Nhập đầy đủ các phần mềm quản lý theo quy định của ngành	5.0		
7.6	Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học	5.0		
7.7	100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế	5.0		
V	Công tác thi đua, khen thưởng	25.0		Các Quyết định, văn bản triển khai của đơn vị
1	Tổ chức triển khai, hướng dẫn đăng ký và tổng kết thi đua cho cá nhân và tập thể trong đơn vị.	5.0		
2	Có Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua – khen thưởng cấp cơ sở hoặc có Quyết định kiện toàn.	5.0		
3	Xây dựng Kế hoạch thi đua năm học, Quy chế, tiêu chí Thi đua – Khen thưởng của đơn vị	10.0		
4	Nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng đúng quy định.	5.0		
Tổng điểm (I), (II), (III), (IV) và (V)		345.0		
Tổng điểm (I), (II), (III), (IV) và (V) đối với các đơn vị không tính tiêu chí 1.9		340.0		
VI	Điểm thưởng/ điểm trừ/ điểm phạt/điểm liệt (*)			
Tổng điểm (I), (II), (III), (IV), (V) và (VI)				

(*) 1. Điểm thưởng (không quá 20 điểm)

+ Trong năm học, đơn vị nào có mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được Sở GDĐT chọn giới thiệu tham gia các Hội nghị điển hình tiên tiến cấp ngành, tỉnh và Bộ GDĐT hoặc được chọn đăng website Sở, gửi Bộ GDĐT được cộng 03 điểm/gương; 05 điểm/mô hình, cách làm. (Số điểm cộng không vượt quá 13 điểm).

+ Chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu: cộng 04 điểm.

+ Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tặng danh hiệu xuất sắc vững mạnh: cộng 01 điểm.

+ Tổ chức công đoàn được tặng danh hiệu vững mạnh xuất sắc: cộng 02 điểm.

2. Điểm trừ

Đối với điểm trừ về chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng (căn cứ vào thông báo kết quả thẩm định hồ sơ khen thưởng của Sở GDĐT): trừ vào điểm của năm học liền kề. Cụ thể như sau:

- Trình khen thưởng do Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định:

- ✓ Sai sót nội dung đề nghị khen thưởng: giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị, thành tích... đề nghị điều chỉnh sau khi ban hành quyết định: trừ 02 điểm/trường hợp.
- Khen thưởng cấp Bộ, tỉnh, cấp Nhà nước
 - ✓ Sai sót nội dung đề nghị khen thưởng: giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị, thành tích... đề nghị điều chỉnh sau khi trình UBND tỉnh, Bộ GDĐT: trừ 03 điểm/trường hợp.

3. Điểm phạt: Đối với những trường hợp đánh giá không trung thực sẽ được chấm lại theo quy định, đồng thời bị phạt gấp đôi số điểm do không trung thực mà có (hoặc hạ hai bậc thi đua nếu nội dung không trung thực liên quan đến hạ bậc thi đua).

Ví dụ: Đơn vị A có 01 viên chức vi phạm kỷ luật khiển trách nhưng đơn vị A không tự giác trừ điểm. Khi bị phát hiện, đơn vị A sẽ nhận điểm trừ và điểm phạt như sau:

+ Điểm trừ: 2 điểm

+ Điểm phạt: 2 điểm x 2 = 4 điểm

Vậy tổng điểm đơn vị A bị trừ là 6 điểm.

4. Điểm liệt: không đề nghị khen thưởng đối với các đơn vị có cá nhân, tập thể vi phạm tham nhũng, vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm đạo đức công vụ có kết luận của cấp có thẩm quyền.

Lưu ý: Các đơn vị được suy tôn Nhất, Nhì, Ba của cụm phải đạt được các điều kiện sau:

- Mức đánh giá công vụ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

- Tổng số điểm tối thiểu các tiêu chí:

+ Đối với đơn vị có tiêu chí Giáo dục dân tộc: 310 điểm

+ Đối với đơn vị không có tiêu chí Giáo dục dân tộc: 305 điểm

- Chọn điểm từ trên cao xuống thấp.

III. Tiêu chí và thang bảng điểm đánh giá thi đua các đơn vị thuộc Cụm các trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (ngoài công lập).

Nội dung tiêu chí		Điểm chuẩn	Tự chấm	Căn cứ chấm	Cụm chấm
I	Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội (minh chứng cụ thể trong báo cáo)	125.0			
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các văn bản của ngành.	10.0			
2	Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	5.0			
3	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai minh bạch đúng quy định	10.0			
4	Công tác xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.	5.0			
5	Thực hiện cải cách hành chính, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo	10.0			
6	Tuyên truyền và thực hiện tốt: An toàn giao thông, công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.	10.0		Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở Báo cáo của đơn vị	
7	Chính sách pháp luật về thuế, chế độ đối với người lao động	75.0			
7.1	Chính sách, pháp luật về thuế: nộp thuế đủ, đúng thời hạn (tính đến thời điểm đang xét).	20.0		Có xác nhận của cơ quan thuế	
7.2	Chính sách pháp luật về lao động.	55.0		Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền	
7.2.1	Hợp đồng lao động và nội quy lao động.	10.0			
a	100% lao động sau thời gian thử việc (quy định theo Luật Lao động) nếu được nhận phải được giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản.	5.0			
b	Có đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động.	5.0			
7.2.2	Chế độ, chính sách tiền lương.	20.0		Minh chứng nội dung đã thực hiện	
a	Xây dựng và thực hiện thang bảng lương, quy chế trả lương, thưởng, xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị (thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về lao động).	10.0			
b	Phối hợp với công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể với những quy định có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.	10.0			
7.2.3	Thực hiện đầy đủ các nội dung về an toàn lao động, vệ sinh lao động.	25.0			
a	Chấp hành quy định nội quy thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.	5.0			
b	Hàng tháng, trích nộp đầy đủ và giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).	10.0			
c	Thực hiện tốt chế độ bảo hiểm thất nghiệp.	10.0			
II	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh	20.0		Các giấy chứng nhận	
1	Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh	5.0			

a	Thành lập tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong HCM (đội với các trường có cấp Tiểu học, THCS).	3.0			
b	Liên đội được đánh giá Liên đội mạnh.	2.0			
2	Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	5.0			
a	Thành lập tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	3.0			
b	Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoạt động đạt danh hiệu xuất sắc	2.0			
3	Tổ chức công đoàn	10.0			
a	Thành lập tổ chức công đoàn	5.0			
b	Thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn đầy đủ, kịp thời	3.0			
c	Tổ chức công đoàn hoạt động đạt danh hiệu vững mạnh	2.0			
III	Thực hiện nhiệm vụ giáo dục và phát triển giáo dục	145.0			
1	Thực hiện Phong trào “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016 – 2020 do Bộ GDĐT phát động và phong trào thi đua “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” do tỉnh phát động	85.0			
1.1	Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	10.0			
1.2	Xây dựng môi trường giáo dục mở, xanh, sạch đẹp, thân thiện, an toàn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	20.0			
a	Đảm bảo trường học thân thiện; thực hiện chương trình giáo dục phù hợp, gắn giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng	4.0			
b	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	3.0			
c	Thực hiện tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa; tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, câu lạc bộ cho học sinh.	3.0			
d	Thực hiện tốt các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh; có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trường học đối với học sinh.	3.0			
đ	Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và an ninh trường học; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và không có học sinh tử vong do tai nạn thương tích trong trường học.	7.0			
1.3	Sử dụng có hiệu quả phòng học bộ môn, thư viện, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực	10.0			
1.4	Thực hiện hiệu quả công tác đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh	10.0			
1.5	Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá	15.0			
1.6	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh (sáng kiến kinh nghiệm; chương trình 5, 6; sáng tạo khoa học kỹ thuật....)	10.0			
1.7	Tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, khởi nghiệp	5.0			
1.8	Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 95%.	5.0			

2	Công tác tuyển sinh	20.0			
	Thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định	20.0			
3	Công tác cơ sở vật chất và y tế trường học	25.0			
3.1	Thực hiện đầy đủ điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy của cơ sở theo quy định của pháp luật phòng cháy, chữa cháy.	5.0		Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền	
3.2	Thực hiện đầy đủ các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác y tế trường học theo Thông tư Liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học.	15.0		Căn cứ kết quả kiểm tra của Sở	
3.3	100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế	5.0		Có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền	
4	Công tác quản lý	15.0			
4.1	Thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn	5.0			
4.2	Báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định	5.0			
4.3	Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học	5.0			
IV	Công tác thi đua – khen thưởng	30.0			
1	Tổ chức triển khai, hướng dẫn đăng ký và tổng kết thi đua cho cá nhân và tập thể trong đơn vị.	5.0			
2	Có Quyết định kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp cơ sở hoặc Quyết định thành lập Hội đồng Thi đua – khen thưởng cấp cơ sở, Kế hoạch thi đua năm học, quy chế, tiêu chí Thi đua – Khen thưởng của đơn vị	10.0			
3	Có bố trí nhân sự phụ trách công tác thi đua của đơn vị	5.0			
4	Có đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của nhân viên	5.0			
5	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn và đáp ứng đúng yêu cầu về nội dung.	5.0			
Tổng điểm (I), (II), (III) và (IV)		320.0			
Tổng điểm (I), (II), (III), (IV) và (V) đối với các đơn vị không tính tiêu chí II.1		315.0			
IV)	Điểm thưởng/ điểm trừ/ điểm liệt (*)				
Tổng điểm (I), (II), (III) và (IV)					

(*) 1. Điểm thưởng (không quá 20 điểm)

+ Trong năm học, đơn vị nào có mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến được Sở GDĐT chọn giới thiệu tham gia các Hội nghị điển hình tiên tiến cấp ngành, tỉnh và Bộ GDĐT hoặc được chọn đăng website Sở, gửi Bộ GDĐT được cộng 03 điểm/gương; 05 điểm/mô hình, cách làm. (Số điểm cộng không vượt quá 13 điểm).

+ Liên đội vững mạnh cấp huyện, thị xã, thành phố: cộng 01 điểm.

+ Thành lập Chi bộ: cộng 01 điểm.

+ Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tặng danh hiệu xuất sắc vững mạnh: cộng 01 điểm.

+ Tổ chức công đoàn được tặng danh hiệu vững mạnh xuất sắc: cộng 01 điểm.

+ Tham gia các Hội thi do ngành phát động, tổ chức đạt giải (từ giải 3 trở lên): cộng 03 điểm.

2. Điểm trừ

+ Không tham gia cuộc họp do Sở tổ chức: trừ 03 điểm/lần.

+ Đối với điểm trừ về chất lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng (căn cứ vào thông báo kết quả thẩm định hồ sơ khen thưởng của Sở GDĐT): trừ vào điểm của năm học liền kề. Cụ thể như sau:

3. Điểm liệt: Ngoài những quy định chung nêu tại mục V.1, không xét thi đua đối với các đơn vị vi phạm các nội dung sau đây :

- Không thực hiện đánh giá phân loại giáo viên, nhân viên cuối năm học.
- Vi phạm chính sách, pháp luật về thuế; chính sách pháp luật về lao động; chế độ, chính sách tiền lương.
- Không đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.
- Học sinh không tham gia bảo hiểm y tế.
- Đơn vị có cá nhân vi phạm kỷ luật bị xử lý hình sự.
- Tuyển sinh vượt chỉ tiêu được duyệt.

4. Quy định mức xếp loại

a. Đối với các trường phổ thông nhiều cấp học

- Từ 300 điểm đến 320 điểm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Từ 250 điểm đến dưới 300 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Từ 200 điểm đến dưới 250 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ
- Dưới 200 điểm: không hoàn thành nhiệm vụ

b. Đối với các trường không tính điểm tiêu chí II.1 (THPT)

- Từ 295 điểm đến 315 điểm: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Từ 240 điểm đến dưới 295 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Từ 190 điểm đến dưới 240 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ
- Dưới 190 điểm: không hoàn thành nhiệm vụ

Lưu ý: Các đơn vị được suy tôn Nhất, Nhì, Ba của cụm phải đạt được các điều kiện sau:

- Mức đánh giá công vụ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Chọn điểm từ trên cao xuống thấp.